

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS - ST
Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh năm 1987 tại Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư XXX, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Thị A; vợ là Nguyễn Thị D (*đã ly hôn*) và có 03 con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 16/2023/HS- ST ngày 28-02-2023 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 19-10-2023 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được miễn nộp tiền án phí HSST; nhân thân: Tại Bản án số 43/2007/HS- ST ngày 13-11-2007 của TAND huyện Kinh Môn xử phạt Nguyễn Văn Đ 04 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, được đặc xá ngày 31-8-2009, ngày 13-11-2007 chấp hành xong án phí HSST, ngày 12-5-2008 chấp hành xong số tiền truy thu 100.000đồng; bị **cáo** bị bắt tạm giữ từ ngày 04-10-2024, tạm giam từ ngày 10-10-2024 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Họ và tên: Phạm Văn D, tên gọi khác: không, sinh năm 1974 tại Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư XXX, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Xuân H và bà Lê Thị N; vợ là Lê Thị B (*đã ly hôn*) và có 01 con; tiền án, tiền sự:

không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản số 170/QĐ-XPVPHC ngày 14-5-2018 của công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác số tiền phạt 2.000.000đồng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2019 của công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi Tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền phạt 1.500.000đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04-10-2024, tạm giam từ ngày 10-10-2024 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: Trần Văn DD, tên gọi khác: không, sinh năm 1989 tại ABC, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư YYY, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn Hi (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 41/2023/HS-ST ngày 17-5-2023 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt 13 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 12-01-2024 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được miễn nộp tiền án phí HSST; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04-10-2024, tạm giam từ ngày 10-10-2024 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn DD: Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Uông Hạ, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Phạm Linh Chi, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu dân cư Duyên Linh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- **Những người tham gia tố tụng khác:**

+ Những người hỗ trợ phiên tòa trực tuyến:

1. Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

2. Ông Phạm Việt Hoàng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn.

3. Ông Nguyễn Văn Sơn - Chiến sỹ công an trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

+ Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quang Vịnh, Anh Hoàng Văn Kiên (*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04-10-2024 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius BKS 34P2 - 8123 đi đến hiệu thuốc mua 02 bộ bơm tiêm và 02 lọ nước cất để sử dụng ma túy. Sau đó Đ đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn tìm người hỏi mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Tại đây Đ gặp Phạm Văn D (*đang cai nghiện tại Trung tâm y tế thị xã Kinh*

Môn), D hỏi Đ đã sử dụng ma túy chưa và hỏi chỗ mua ma túy, Đ bảo chưa sử dụng ma túy và bảo đợi tý. Lúc này có Nguyễn Quang Vịnh đi đến, Đ hỏi Vịnh có biết chỗ mua ma túy, Vịnh bảo Đ đợi Vịnh uống Methadol xong sẽ dẫn đi mua ma túy. Lúc này D đưa cho Đ 100.000đồng để góp chung tiền mua ma túy cùng sử dụng, Đ đồng ý. Sau đó Đ đưa cho Vịnh 440.000đồng, gồm 400.000đồng để mua 02 gói Heroine, còn 40.000đồng Đ trả công cho Vịnh đi mua ma túy. Khi D và Đ đứng đợi Vịnh thì gặp Trần Văn DD đi đến hỏi Đ có ma túy không cho DD cùng sử dụng, Đ nói đợi một lúc. Sau đó Vịnh điều khiển xe mô tô Yamaha sirius màu vàng không rõ biển số đi trước, DD điều khiển xe mô tô BKS34P2 - 8123 chở Đ còn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Cub Ally BKS 34AC-017.80 đi theo Vịnh để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 389 thuộc địa phận xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn thì Vịnh bảo Đ, D, DD đỗ xe cạnh rìa đường chờ Vịnh. Còn Vịnh đi tiếp, khi quay lại Vịnh đưa cho Đ 02 gói ma túy được bọc bằng giấy bạc để trong 01 túi nilon. Vịnh xin của Đ 01 bộ bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất rồi đi về trước. Còn Đ, D, DD đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Trên đường đi Đ đưa cho D 3.000đồng để mua 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất cho D và DD. Khi đi đến khu vực đường nội đồng gần nghĩa trang liệt sĩ thuộc khu dân cư Pháp Chế, phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn thì D bảo Đ và DD dừng lại để sử dụng ma túy. Tại đây Đ lấy 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy loại Heroine để D và DD chia nhau sử dụng. D đưa lại gói ma túy cho DD cùng 01 bơm kim tiêm. DD nghiền nhỏ ma túy, cho ma túy và nước cất vào trong bơm kim tiêm rồi chia một nửa vào 01 bơm kim tiêm khác đưa cho D. D, DD tự trích trực tiếp ma túy vào cơ thể. Còn Đ tự pha ma túy vào bơm kim tiêm trích vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong D đi về trước. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi Đ và DD vừa sử dụng ma túy xong bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ cạnh vị trí Đ, DD đang ngồi 03 bơm kim tiêm đã qua sử dụng trong còn bám dính dung dịch và 02 vỏ giấy bạc, 03 vỏ nilon đựng bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Đến 15 giờ cùng ngày Phạm Văn D đến công an phường Thất Hùng đầu thú.

Việc thu giữ vật chứng: 03 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml, bên ngoài in dòng chữ Discard After use, 02 mảnh giấy bạc, 03 vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm, 02 lọ thủy tinh, 01 hộp nhựa hình trụ tròn. Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 34P2-8123 và 01 mô tô nhãn hiệu Cubally màu xanh BKS 34AC-017.80.

Tại kết quả kiểm tra test thử chất ma túy do Trạm y tế phường Thất Hùng tiến hành kết quả: Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn D, Trần Văn DD dương tính với chất ma túy loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 06-10-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Heroine trong mẫu chất lỏng màu đỏ bám dính bên trong 03 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), được niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định. Lượng mẫu chất lỏng màu đỏ bám dính bên trong 03 bơm kim tiêm nhựa rất nhỏ nên không xác định được thể tích. Mẫu chất bột màu trắng bám dính bên trong 02 mảnh giấy bạc, được niêm

phong trong hộp nhựa ký hiệu M, gửi đến giám định là ma túy loại Heroine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 28- 11-2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn DD về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do có mục đích sử dụng ma túy nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ, bị cáo DD trình bày: Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn DD về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn DD đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và nhận thức đó là việc làm trái pháp luật, thái độ đó thể hiện bị cáo ăn năn, hối cải và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật để sửa chữa lỗi lầm nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ là người khuyết tật nặng nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra cũng đề nghị HĐXX xem xét đến nơi cư trú và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Trần Văn DD chưa có vợ, con hiện đang ở với mẹ già, mẹ bị cáo ốm nằm một chỗ không đi lại được; Bị cáo Nguyễn Văn Đ cũng có hoàn cảnh khó khăn, hiện hai vợ chồng đã ly hôn, bị cáo nuôi 02 con nhỏ đang tuổi ăn học và là lao động chính trong gia đình. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 255 Bộ luật hình sự đối với 2 bị cáo Đ và DD; áp dụng p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ và xem xét đến nơi cư trú, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù; bị cáo Trần Văn DD từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Linh Chi trình bày: Chị xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub ally màu xanh BKS 34AC-017.80 là tài sản của chị, chị không biết việc bị cáo D sử dụng xe đi mua ma túy, chị đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe để lấy phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn DD, Phạm Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm p, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04-10-2024; áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn DD từ 7 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04-10-2024; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 7 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04-10-2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 03 bơm kim tiêm nhựa, 02 mảnh giấy bạc, 03 vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm, 02 lọ thủy tinh, 01 hộp nhựa hình trụ tròn; trả lại chị Nguyễn Thị Liên 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 34P2-8123; trả lại chị Phạm Linh Chi 01 xe máy nhãn hiệu Cubally màu xanh BKS 34AC-017.80; về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn DD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, điều tra viên, viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 04-10-2024 tại đường nội đồng thuộc khu dân cư Pháp Chế, phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn D, Trần Văn DD có hành vi cùng nhau đi mua ma túy loại Heroine và các dụng cụ để sử dụng chất ma túy, sau đó chia nhau chất ma túy cùng nhau sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện-Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích cùng nhau

sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy rồi tìm chỗ để sử dụng làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân các bị cáo đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã vi phạm pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo góp tiền mua ma túy, mua dụng cụ, tìm chỗ sử dụng ma túy và cùng nhau sử dụng ma túy do vậy vi phạm quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Nghiêm trọng hơn bị cáo D là người đang cai nghiện ma túy nên bị cáo Đ và bị cáo DD vi phạm thêm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn DD về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Văn D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Với hành vi của mình các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ vai trò chính liên hệ mua ma túy, **góp** số tiền nhiều nhất, nhận tiền của bị cáo D để mua ma túy, đưa tiền cho bị cáo D đi mua dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Văn DD điều khiển xe máy chở bị cáo Đ đi mua ma túy, pha chế ma túy cho bị cáo D cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Phạm Văn D góp tiền mua ma túy, mua dụng cụ và chọn địa điểm sử dụng ma túy nên giữ vai trò đồng phạm tích cực.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn DD phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khuyết tật nặng nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo Trần Văn DD có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự nhân thân xấu.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 03 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml, bên ngoài in dòng chữ Discard After use, 02 mảnh giấy bạc, 03 vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm, 02 lọ thủy tinh, 01 hộp nhựa hình trụ tròn đựng đựng trong hộp bìa catton niêm phong dán kín số 422/KL - KTHS phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Hải Dương là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; **đối với 01 xe mô tô** nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 34P2-8123 quá trình điều tra xác định xe máy trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Liên, chị Liên không biết việc bị cáo Đ sử dụng xe máy trên để đi mua ma túy nên cần trả lại xe máy trên cho chị Liên quản lý là phù hợp; **đối với 01 xe máy** nhãn hiệu Cubally màu xanh BKS 34AC-017.80, quá trình điều tra xác định xe máy trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Linh Chi, chị Chi không biết bị cáo D sử dụng xe máy trên để đi mua ma túy nên cần trả lại xe máy trên cho chị Chi quản lý đúng theo **quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.**

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Quang Vịnh. cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang Vịnh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Liên và ông Phạm Ngọc Bảo cho bị cáo Đ và bị cáo D mượn xe, nhưng chị Liên, ông Bảo không biết các bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Liên và ông Bảo là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khuyết tật nặng, bị cáo Trần Văn DD là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn D phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn DD và Phạm Văn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm p, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **tạm giữ 04-10-2024.**

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn DD 07 (*bảy*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **tạm giữ 04-10-2024.**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **tạm giữ 04-10-2024**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; **tịch thu, tiêu hủy** 03 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml, 02 mảnh giấy bạc, 03 vỏ túi nilon đựng bơm kim tiêm, 02 lọ thủy tinh, 01 hộp nhựa hình trụ tròn **được** đựng trong hộp bìa catton niêm phong dán kín số 422/KL - KTHS phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Hải Dương; **trả lại cho chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1989** trú tại thôn Ưông Hạ, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương **xe mô tô** nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 34P2-8123; trả lại cho chị Phạm Linh Chi, sinh năm 2003 trú tại khu dân cư Duyên Linh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xe mô tô nhãn hiệu Cub ally màu xanh BKS 34AC-017.80 (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 -01-2025 giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn DD.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn DD và bị cáo Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng

